TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trịnh Thị Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Lưu Đình Túy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 18/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về ‘’Tranh chấp Hợp đồng tín dụng’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Địa chỉ: Tòa nhà TP, số 57 Lý Thường Ki quận H, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn Th - Chức vụ: Quyền Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Theo Giấy ủy quyền số 02/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 30/05/2023.

- Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Linh Ch - Chức vụ: Nhân viên Tố tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và thu hồi nợ - TP (Có mặt)

2. Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thìn Y, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn Yên Th, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28/09/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là *Ngân hàng Thương mại cổ phần T* trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y tín chấp để vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần: Hợp đồng số

11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/02/2022 và Hợp đồng cho vay số 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022; cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/02/2022 kèm theo khế ước giải ngân và nhận nợ số: 11/2022/GNN/TTKD.DDA ngày 19/03/2022: Số tiền vay: 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ ba trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Vay thanh toán tiền mua bất động sản tại thửa đất số 909, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: xóm 3, xã Thăng Thọ, Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;Thời hạn: 276 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn gốc: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 11.2%/1 năm; Lãi suất áp dụng trong thời gian tiếp theo đến ngày trả nợ cuối cùng được điều chỉnh 03 tháng 1 lần và bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với khách hàng cá nhân của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.3%/1 năm.

Tại Hợp đồng cho vay số: 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022: Số tiền vay: 30.142.000 đồng (Ba mươi triệu một trăm bốn hai nghìn đồng); Mục đích vay vốn: Vay thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ; Thời hạn: 276 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 11.2%/1 năm; Lãi suất áp dụng trong thời hạn tiếp theo đến ngày trả nợ cuối cùng được điều chỉnh 03 tháng 1 lần và bằng Lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 03 tháng áp dụng đối với Khách hàng cá nhân của TP tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.3%/1 năm.

Trên cơ sở Hợp đồng cho vay, TP đã giải ngân tiền vay cho bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y tổng số tiền là 3.330.142.000 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ ba trăm ba mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo các Khế ước giải ngân và nhận nợ cùng các văn bản tín dụng kèm theo. Ngoài hai hợp đồng vay nêu trên, bà Nguyễn Thị L còn đăng ký phát hành thẻ tín dụng tín chấp tại TP hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng. Tạm tính đến ngày 26/09/2023, bà L và ông Y còn nợ TP số tiền cụ thể là: Nợ gốc 3.329.377.530 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi đồng*), Nợ lãi 425.026.385 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng*), Nợ thẻ tín dụng 105.303.990 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh năm triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm chín mươi đồng*), Tổng cộng: 3.859.707.905 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm năm mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm linh năm đồng*).

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 23/2022/HDBD/TTKD.DDA ngày 16/03/2022 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y đã thế chấp tại TP tài sản thứ nhất là: Thửa đất số 564, tờ bản đồ số 3, địa chỉ Thôn Y – xã Đông Y– huyện Đ – Thanh Hóa, diện tích 638,0m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 782894 số vào sổ cấp GCN: CH 00196 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2011 cho ông Nguyễn Thìn Y và bà Nguyễn Thị L. Tài sản thứ hai là Thửa đất số 565, tờ bản đồ 3, địa chỉ Thôn Y – xã Đông Y – huyện Đông Sơn – Thanh Hóa, diện tích 382,0m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 782893 số vào sổ cấp GCN: CH 00195

do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2011 cho ông Nguyễn Thìn Y và bà Nguyễn Thị L. Các bên đã thực hiện đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Sơn theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện việc trả nợ vay, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho TPBank. TP đã làm việc, gửi thông báo nhắc nhở nhưng không nhận được sự hợp tác trả nợ. Việc vi phạm nghĩa vụ của bà L và ông Y như trên đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của TP. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, TP làm đơn đề nghị Toà án huyện đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y phải thanh toán ngay cho TP khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay cùng các khế ước giải ngân nhận nợ, các văn bản tín dụng khác kèm theo đã ký với TPBank, với tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/09/2023 tổng cộng số tiền là 3.859.707.905 đồng (Ba tỷ tám trăm năm mươi chín triệu bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm linh năm đồng) gồm Nợ gốc 3.329.377.530 đồng (Ba tỷ ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi đồng), Nợ lãi 425.026.385 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng), Nợ thẻ tín dụng 105.303.990 đồng (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm lẻ ba nghìn chín trăm chín mươi đồng). Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y phải thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 27/09/2023 cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho TPBank.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2023 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y trình bày: Khi nào gia đình ông Nguyễn Thìn Y và bà Nguyễn Thị L bán được đất thì ông Y và bà L sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Ph theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *KSV phát biểu quan điểm:* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đúng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 26, diểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228; 271; 278; 280 BLTTDS năm 2015; Các Điều 463, 468, 466, 357 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326 về án phí lệ phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2024 là: **3.986.695.572** đồng (ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu đồng, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng). Bao gồm:

+ Nợ tạm tính đến ngày 28/02/2024 đối với Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 là: 3.951.648.776 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.300.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 600.478.814 đồng; Lãi quá hạn: 10.998.185 đồng; Lãi chậm trả: 40.171.777 đồng

+ Nợ tạm tính đến ngày 28/02/2024 đối với Hợp đồng cho vay từng lần số 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 là 35.046.796 đồng, trong đó: Nợ

gốc: 29.377.530 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 5.119.521 đồng; Lãi quá hạn: 215.526 đồng; Lãi chậm trả: 334.219 đồng

- Kể từ ngày 28/2/2024, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay từng lần, các bên thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hang cho vay thì lãi suất mà khách hang vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho TP số tiền nợ tại hai thẻ tín dụng (**356586xxxx5391** và **466582xxxxxx6928)** là số tiền là **200.030.369** đồng (hai trăm triệu, ba mươi nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

- Kể từ ngày 28/2/2024, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc của các thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/4/2022 và ngày 24/8/2022 kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: TP yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mục đích vay vốn để thanh toán tiền mua bất động sản tại thửa đất số 909, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: xóm 3, xã Thăng Thọ, Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ không có mục đích lợi nhuận. Vì vậy khi xảy ra tranh chấp thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Y, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa , nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Minh Ph là Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền cho ông Đỗ Tấn Th là Quyền giám đốc Trung tâm xử lý nợ theo giấy ủy quyền số: 02/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 30/05/2023. Ông Đỗ Tấn Th uỷ quyền lại cho bà Nguyễn Thị Linh Ch là nhân viên Tố tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và thu hồi nợ - TP theo giấy uỷ quyền số: 653/2023/GUQ-TPB.DR ngày 28/09/2023. Văn bản uỷ quyền của Nguyên đơn đầy đủ nội dung uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền theo dung quy định của pháp luật. Xét thấy việc uỷ quyền của nguyên đơn là hoàn toàn hợp lệ nên HĐXX chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y là bị đơn. Bà L và ông Y đã nhận được thông báo thụ lý vụ án bà L và ông Y không có ý kiến gì và bà L ông

Y cũng đã trình bày bản tự khai. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng bà L và ông Y không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét tính hợp pháp của hợp đồng thì thấy TP ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 và Hợp đồng cho vay số 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y được thực hiện theo các quy định của pháp luật. Nội dụng các khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được nhà nước cấp phép. Do đó hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật buộc các bên phải thực hiện theo hợp đồng.

Ngày 22/4/2022, bà Nguyễn Thị L đã ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TP kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ. TP đã phát hành thẻ tín dụng số : **356586xxxx5391** cho bà Nguyễn Thị L. Tiếp tục, đến ngày 24/8/2022, bà Nguyễn Thị L đã ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TP kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ và TP đã phát hành thẻ tín dụng số: **466582xxxxxx6928** cho bà Nguyễn Thị L. Tại phần xác nhận của Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TP kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ bà Nguyễn Thị L đã xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các nội dung bản điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Do vậy, Hợp đồng sử dụng đối với các thẻ tín dụng nêu trên là hoàn toàn hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y đã dùng tài sản để đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa 564, tờ bản đồ số 3 có địa chỉ tại thôn Y, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 782894 số vào sổ cấp GCN: CH 00196 do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2011 mang tên ông Nguyễn Thìn Y, bà Nguyễn Thị L) và quyền sử dụng đất tại thửa 565, tờ bản đồ số 3 có địa chỉ tại thôn Yên Th, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 782893 số vào sổ cấp GCN: CH 00195 do UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2011 mang tên ông Nguyễn Thìn Y, bà Nguyễn Thị L) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 23/2022/HDBD/TTKD.DDA ngày 16/03/2022 giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y với TP. Hợp đồng thế chấp thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và đã được đăng ký tại UBND huyện Đông Sơn nên có hiệu lực thi hành.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 và 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022, TP Bank đã tiến hành giải ngân theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng. Việc giải ngân này được thể hiện tại Khế ước giải ngân và nhận nợ số 11/2022/GNN/TTKD.DDA ngày 19/3/2022. Như vậy, TP đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Việc bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ. Vì vậy TP yêu

cầu bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở. Cần buộc bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y trả cho ngân hàng:

- Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022:

Số liệu tạm tính đến ngày 28/02/2024:

Tổng nợ: 3.951.648.776 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 3.300.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 600.478.814 đồng

+ Lãi quá hạn: 10.998.185 đồng

+ Lãi chậm trả: 40.171.777 đồng

Hợp đồng cho vay từng lần số 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022

Số liệu tạm tính đến ngày 28/02/2024:

Tổng nợ: 35.046.796 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 29.377.530 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 5.119.521 đồng

+ Lãi quá hạn: 215.526 đồng

+ Lãi chậm trả: 334.219 đồng

Tổng số nợ phải trả theo Hai hợp đồng cho vay từng lần nêu trên là: **3.986.695.572** đồng (ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu đồng, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng).

Quá trình sử dụng hai thẻ tín dụng bà Nguyễn Thị L đã sử dụng để thực hiện việc thanh toán cho các giao dịch của bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thời hạn. Có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cần buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán nợ thẻ tín dụng cho TP. Cụ thể, số liệu dư nợ tạm tính đến ngày 28/02/2024:

- Đối với thẻ số **356586xxxx5391** là: 171.551.290 đồng

- Đối với thẻ số **466582xxxxxx6928** là: 28.479.079 đồng

Tổng số nợ đối với khoản nợ tại hai thẻ tín dụng nêu trên là: **200.030.369** đồng (hai trăm triệu, ba mươi nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

Tổng toàn bộ dư nợ khoản vay và thẻ tín dụng từ ngày giải ngân đến ngày 28/02/2024 là:

+ Nợ gốc: 3.329.377.530 VNĐ

+ Nợ lãi trong hạn là: 605.598.335 VNĐ

+ Lãi quá hạn: 11.213.711VNĐ

+ Lãi chậm trả: 40.505.996 VNĐ

+ Nợ thẻ tín dụng: 200.030.369 VNĐ .

Tổng Cộng: 4.186.725941 VNĐ

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho TP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 175; Điều 277, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Các Điều 271,273, 280 - BLTTDS; Các Điều 293; 357; 463; 466; 468 - BLDS năm 2015 ; Điều 13 thông tư số 39/2016/TT-NHNN của ngân hàng nhà nước; Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HDTP ngày 11/01/2019; Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điểm b, đ Tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí toà án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TP đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo các Hợp đồng cho vay tạm tính đến ngày 28/02/2024. Cụ thể:

+ Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y phải trả cho TPsố tiền nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 11/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 và Hợp đồng cho vay từng lần số 18/2022/HDTD/TTKD.DDA ngày 18/03/2022 số tiền là **3.986.695.572** đồng (ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu đồng, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng.

+ Kể từ ngày 28/2/2024, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thìn Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay từng lần, các bên thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hang cho vay thì lãi suất mà khách hang vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TP đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị L thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng:

+ Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho TP số tiền nợ tại hai thẻ tín dụng là **200.030.369** đồng (hai trăm triệu, ba mươi nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

+ Kể từ ngày 28/2/2024, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc của các thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/4/2022 và ngày 24/8/2022 kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ thì TP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất tại thửa 564 và thửa 565, tờ bản đồ số 3 có địa chỉ tại thôn Yên Th, xã Đông Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa .

Trường hợp nếu sau khi xử lý tài sản phát mại mà không đủ để trả nợ cho TP thì bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thìn Y phải chịu tiền án phí là **111.733.911** đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn chín trăm mười một đồng); riêng bà Nguyễn Thị L chịu thêm khoản tiền án phí là **10.001.518** đồng (Mười triệu, không trăm lẻ một nghìn, năm trăm mười tám đồng) đối với khoản nợ thẻ tín dụng.

- Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho TP đã nộp là 54.597.000 đồng (năm mươi tư triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số AA/2023/0005858 ngày 27/10/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà